

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị M** – sinh năm: 1998

Nơi ĐKHTT: ấp 2, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở hiện nay: ấp 23, xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: anh **Nguyễn Nhựt Tr** – sinh năm: 1996

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thanh Th** – sinh năm: 1968

ấp 2, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Nguyễn Thị M** – sinh năm: 1998 và anh **Nguyễn Nhựt Tr** – sinh năm: 1996

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Nhựt Tr thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Nhựt Tr không có con chung nên không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Nhựt Tr thống nhất có tài sản chung là: Một chiếc xe Exciter 150cc Biển số kiểm soát 94D1 – 218.70 do anh

Nguyễn Nhựt Tr đứng tên; 14 chỉ vàng 24k do bà Nguyễn Thanh Th đang quản lý và nợ bà Nguyễn Thanh Th là 14.000.000đ. Khi ly hôn chị M và anh Tr cùng với bà Thủy thống nhất thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Nhựt Tr được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng một chiếc xe mô tô hiệu Exciter 150cc biển số kiểm soát 94D1 – 218.70 do anh Nguyễn Nhựt Tr đứng tên và anh Tr có nghĩa vụ giao trả cho chị Nguyễn Thị M số tiền là 4.000.000đ và trả cho bà Nguyễn Thanh Th số tiền là 14.000.000đ.

Bà Nguyễn Thanh Th đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị M là 07 chỉ vàng 24k và trả cho anh Nguyễn Nhựt Tr 07 chỉ vàng 24k.

Buộc anh Nguyễn Nhựt Tr có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị M số tiền là 4.000.000đ và trả cho bà Nguyễn Thanh Th số tiền là 14.000.000đ.

Buộc bà Nguyễn Thanh Th có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị M 07 chỉ vàng 24k và trả cho anh Nguyễn Nhựt Tr 07 chỉ vàng 24k.

2.4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ nộp tiền án phí là 75.000đ, anh Nguyễn Nhựt Tr có nghĩa vụ nộp tiền án phí là 75.000đ. Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp thay anh Tr số tiền án phí là 75.000đ.

Về án phí chia tài sản: chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ chịu tiền án phí 275.000đ; anh Nguyễn Nhựt Tr có nghĩa vụ chịu tiền án phí 275.000đ. Bà Nguyễn Thanh Th có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 14 chỉ vàng 24k x 3.644.000đ/chỉ = 1.275.000đ

Chị M đã dự nộp tạm ứng án phí 1.485.000 đồng tại biên lai thu số 0012101 ngày 14/5/2018 chuyển thu án phí 425.000 đồng. Chị M được nhận lại 1.060.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND T.X Giá Rai
- Thi hành án T.X Giá Rai
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Lê Quốc Khởi